

Bản án số: 50/2025/HS-ST

Ngày: 08/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn – Giáo viên hưu trí

Ông Vũ Minh Long – Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 31/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Đ T Đ - Sinh năm: 12/12/2007 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 11 tháng 06 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: L, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đ T Đ1 – Sinh năm: 1983; Họ và tên mẹ: Đ T H1 – Sinh năm: 1986; Gia đình có anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: không Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 22/11/2024, đến 28/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an TP Hà Nội

2. N V Đ2 - Sinh ngày 11 tháng 08 năm 2008 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 03 tháng 07 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn Y1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn W, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: N V E – Sinh năm: 1982; Họ và tên mẹ: N T M – Sinh năm: 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 02/12/2024, đến 11/12/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đ H H - Sinh ngày: 02/3/2007 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 08 tháng 17 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: S, xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: Đ V H2 – Sinh năm: 1972; Họ và tên mẹ: N T T1 – Sinh năm: 1975; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. N P T - Sinh ngày: 14/11/2007 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 03 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: W, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: N P T2 – Đã chết; Họ và tên mẹ: N T Y – Sinh năm: 1985; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. C M C - Sinh ngày: 10/10/2007 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 01 tháng 07 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: U, xã R, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: C V B – Sinh năm: 1977; Họ và tên mẹ: T T K Th – Sinh năm: 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. D M K - Sinh ngày: 19/11/2007 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 11 tháng 29 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Ô, O, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: D V S – Sinh năm: 1984; Họ và tên mẹ: D T Y2 – Sinh năm: 1987; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. T V H3 - Sinh ngày: 17/6/2007 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 05 tháng 02 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: V1, xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: T V C – Sinh năm: 1974; Họ và tên mẹ: N T N – Sinh năm: 1978; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. P V B - Sinh ngày: 06/02/2007 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 09 tháng 11 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: G, xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn:12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: P V C3 – Sinh năm: 1976; Họ và tên mẹ: V T Z – Sinh năm: 1979; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. N T H4 - Sinh ngày: 18/02/2008 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 08 tháng 29 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: N T K1 – Sinh năm: 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Đ H N - Sinh ngày: 20/9/2007 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 01 tháng 27 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn J, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đ V F – Sinh năm: 1984; Họ và tên mẹ: T T D2 – Sinh năm: 1984; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. T Đ A - Sinh ngày: 10/11/2007 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 07 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn V1, xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: T Đ V – Đã chết; Họ và tên mẹ: T T V A1 – Sinh năm: 1987; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. V T H H5 - Sinh ngày: 22/9/2008 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 01 tháng 24 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Đội 8, Thôn Q1, xã R, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: V H D1 – Sinh năm: 1984; Họ và tên mẹ: T T T3 – Sinh năm: 1988; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

13. T H H6 - Sinh năm: 2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn Q1, xã R, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần M – Sinh năm: 1972; Họ và tên mẹ: T T O1 – Sinh năm: 1983; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án ngày 21/3/2023, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt T H H6 29 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2022 (Bản án số

53/2023/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2024 (Chưa được xóa án tích). Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Ngày 14/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị cáo, tạm giam đối với T H H6 về tội “Giết người”. Hiện nay, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hưng Yên đang thụ lý điều tra. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên.

14. N N H7 - Sinh ngày: 17/10/2008 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 01 tháng 01 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn W, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: N V G – Sinh năm: 1983; Họ và tên mẹ: V T K2 – Sinh năm: 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

15. L Q T - Sinh ngày: 20/7/2008 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 03 tháng 29 ngày); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn F2, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ và tên bố: L Q T4 – Sinh năm: 1983; Họ và tên mẹ: N T E1 – Sinh năm: 1983; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người Đ diện theo pháp luật cho các bị cáo:

+ Chị N T Y, sinh năm 1985; HKTT: W, M, V, Hưng Yên (mẹ đẻ của bị cáo N P T).

+ Anh N V G, sinh năm 1983; HKTT: W, M, V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo N N H7).

+ Chị Đ T H1, sinh năm 1986; HKTT: L, X, Y, Hưng Yên (mẹ đẻ của bị cáo Đ T Đ).

+ Anh N V E, sinh năm 1983; Trú tại: W, M, V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo N V Đ2).

+ Anh Đ V H2, sinh năm 1972; HKTT: S, O, V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo Đ H H).

+ Anh C V B, sinh năm 1977; HKTT: U, R, V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo C M C)

+ Anh T V C, sinh năm 1977; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo T V H3).

+ Anh D V S, sinh năm 1984; HKTT: G2, O V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo D M K)

+ Chị V T Z, sinh năm 1979; HKTT: G, O, V, Hưng Yên (mẹ đẻ của bị cáo P V B)

+ Chị N T K1, sinh năm 1977; HKTT: Thôn A, M, V, Hưng Yên (mẹ đẻ của bị cáo N T H4)

+ Chị T T V A1, sinh năm 1987; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên (mẹ đẻ của bị cáo T Đ A)

+ Chị T T T3, sinh năm 1988; HKTT: Q1, R, V, Hưng Yên (mẹ đẻ của bị cáo V T H H5)

+ Anh Đ V F, sinh năm 1982; HKTT: J, L2, V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo Đ H N)

+ Anh L Q T4, sinh năm 1983; HKTT: F2, M, V, Hưng Yên (bố đẻ của bị cáo L Q T)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ N Đ P1, sinh ngày 08/4/2009; Người giám hộ: N Đ R1, sinh năm 1983; HKTT: W, M, V, Hưng Yên (bố đẻ N Đ P1).

+ N T M1, sinh ngày 10/2009; Người giám hộ: Chị N T T7, sinh năm 1984; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên (mẹ đẻ N T M1).

+ D H M Đ1, sinh ngày 11/3/2009; Người giám hộ: Chị Hoàng Thị Nhung, sinh năm 1984; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên (mẹ đẻ N T M1).

+ L G H8, sinh ngày 23/2/2009; Người giám hộ: Chị L T X2, sinh năm 1989; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên (mẹ đẻ L G H8).

+ T Q V2, sinh ngày 24/2/2010; Người giám hộ: Anh T T H, sinh năm 1981; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên (bố đẻ T Q V2).

+ T Đ L4, sinh ngày 01/02/2010; Người giám hộ: Anh T V C, sinh năm 1986; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên (mẹ đẻ N T M1).

+ Anh V T T6, sinh năm 1998; HKTT: J3, B3, U1, Bắc Ninh.

+ Chị N T Y, sinh năm 1985; HKTT: W, M, V, Hưng Yên.

+ Chị N T T7, sinh năm 1984; HKTT: V1, O, V, Hưng Yên

+ Anh N V G, sinh năm 1983; HKTT: W, M, V, Hưng Yên

Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước – thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo: Đ T Đ, T V H3, N T H4, C M C, V T H H5, T Đ A, Đ H N.

+ Ông Trương Công Đình – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước – thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo: N V Đ2, L Q T, N N H7.

+ Bà Nghiêm Thị Ngân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước – thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo: Đ H H, N P T, D M K, P V B.

(Bị cáo T H H6 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các bị cáo còn lại và những người Đ diện theo pháp luật cho các bị cáo cùng có mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2024, Công an thị trấn TQ thuộc Công an huyện K nhận được tin báo phản ánh của quần chúng nhân dân về việc: Khoảng 21 giờ ngày 16/11/2024, tại

tuyến đường LTT gần quốc lộ 5 thuộc địa bàn Thị trấn TQ, K, Hà Nội có một nhóm thanh niên khoảng 40-50 người, đi trên khoảng 20 – 25 xe máy, chạy xe tốc độ cao, lạng lách, bóp còi, một số xe có cầm hung khí (dao, kiếm) chạy từ quốc lộ 5 rẽ vào đường LTT. Hành vi của các đối tượng gây hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên đường phố và trong khu dân cư. Công an thị trấn TQ đã báo sự việc trên đến Công an huyện K. Đội Cảnh sát hình sự báo cáo phối hợp cùng với Phòng CSHS – Công an thành phố Hà Nội đã xác minh làm rõ nhóm đối tượng liên quan gồm có:

Quá trình điều tra, truy xét đã xác định các đối tượng tham gia thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng ngày 16/11/2024 tại TQ, K, Hà Nội gồm: Đ T Đ (sinh ngày 12/12/2007, HKTT: L, X, Y, Hưng Yên); N T H4 (sinh ngày 18/02/2008, HKTT: thôn A, M, V, Hưng Yên); C M C, (sinh ngày 10/10/2007, HKTT: U, R, V, Hưng Yên); T V H3 (sinh ngày 17/6/2007, HKTT: V1, O, V, Hưng Yên); P V B (sinh ngày 06/2/2007, HKTT: G, O, V, Hưng Yên); D M K (sinh ngày 19/11/2007, HKTT: Ô, O, V, Hưng Yên); Đ H H (sinh ngày 02/3/2007, HKTT: S, O, V, Hưng Yên); N P T (sinh ngày 14/11/2007, HKTT: W, M, V, Hưng Yên); N V Đ2 (sinh ngày 11/8/2008, HKTT: Y1, T, N, Thanh Hoá; nơi ở hiện nay: W, M, V, Hưng Yên); Đ H N (sinh ngày 20/9/2007, HKTT: J, L2, V, Hưng Yên); T Đ A (sinh ngày 10/11/2007, HKTT: V1, O, V, Hưng Yên); N N H7 (sinh ngày 17/10/2008, HKTT: F2, M, V, Hưng Yên); L Q T (sinh ngày 20/7/2008, HKTT: W, M, V, Hưng Yên); V T H H5 (sinh ngày 22/9/2008, HKTT: Q1, R, V, Hưng Yên); T H H6 (sinh ngày 04/6/2004, HKTT: Q1, R, V, Hưng Yên); N Đ P1 (sinh ngày 08/4/2009, HKTT: Q1, R, V, Hưng Yên); N T M1 (sinh ngày 12/10/2009, HKTT: V1, O, V, Hưng Yên); D H M Đ1 (sinh ngày 11/3/2009, HKTT: V1, O, V, Hưng Yên); L G H8 (sinh ngày 23/2/2009, HKTT: V1, O, V, Hưng Yên); T Q V2 (sinh ngày 24/2/2010, HKTT: V1, O, V, Hưng Yên); T Đ L4 (sinh ngày 01/2/2010, HKTT: V1, O, V, Hưng Yên).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Đ H H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, không mang biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3902HY713288, số máy: JA93E0693424.

- Thu giữ của P V B: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3922RY671897, số máy: JA70E0548481, xe chưa đăng ký, xe đã qua sử dụng.

- Thu giữ của N P T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, mang BKS: 89AA-423.63, có số khung: RLHJA39S1RYG80585, số máy: JA70E0585280 đã qua sử dụng; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, có số IMIE: 353241891672068 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của N T M1: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89L1-233.32, có số khung: 3906HY012026, số máy: JA39E0012092 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, có số IMEI 1: 357276097314467; IMEI 2: 357276097350511 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của N N H7: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89AB-005.13, có số khung: RLHJA3932RY145569, số máy JA70E0466779

đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI: 356566080463250 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của C M C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số IMEI: 352001066991656 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của D M K 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33s, có số IMEI 1: 860993057112430, IMEI 2: 860993057112422 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của N T H4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng vàng có số IMEI: 355765071660780 đã qua sử dụng (BL số 522).

- Thu giữ của L Q T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, Đ T Đ, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7, T H H6 và các đối tượng có liên quan N Đ P1, N T M1, D H M Đ1, L G H8, T Q V2, và T Đ L4 khai nhận: Đầu tháng 11/2024, Đ lập ra nhóm “Chat messenger” có tên “8h công huyện V” để bạn bè và các đối tượng thanh niên khác trên địa bàn các xã của huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia nói chuyện. Ngày 16/11/2024, Đ nhắn tin trên nhóm Messenger “8h công huyện V” rủ rê và hẹn các đối tượng 20 giờ ngày 16/11/2024 đến nhà văn hoá huyện V tụ tập, mang theo hung khí (Phóng lộn, Kiếm) và balo để đựng vỏ chai bia mang theo làm hung khí, khăn quàng đỏ, khẩu trang để che biển số xe máy nhằm tránh sự truy xét của lực lượng chức năng, sau đó điều khiển xe mô tô đi lượn phố. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/11/2024 có khoảng 40-50 thanh niên, sử dụng nhiều xe máy tụ tập ở nhà văn hoá huyện V để chuẩn bị đi ngoài đường gây rối trật tự công cộng. Trong số này có N V Đ2 mang theo một thanh tuýp gắn dao nhọn dài khoảng hơn 2m (còn gọi là phóng lộn), L Q T cầm theo balo để đựng vỏ chai bia làm hung khí. Sau khi tất cả đã tụ tập thì Đ T Đ chỉ đạo mọi người xuất phát, Đ ngồi sau xe máy do N Đ P1 dẫn đầu và tay cầm thanh phóng lộn do N V Đ2 đưa cho để làm hung khí, khua suốt dọc đường đi. Các đối tượng di chuyển quanh địa bàn huyện V, Hưng Yên, quá trình đi lạng lách, đánh võng, bóp còi và chạy tốc độ cao. Khi đi đến đoạn gần khu công nghiệp Phố Nối thuộc huyện V, Hưng Yên thì có một số đối tượng dừng lại đổ xăng. Lúc này Đ T Đ bảo N Đ P1, N V Đ2, Đ H H, N P T cùng Đ đi lấy vỏ chai bia để mang theo làm hung khí và sử dụng để ném nếu bị truy đuổi. Còn những đối tượng khác ở lại đợi. sau đó Đ cùng P1, Đ2, H và T đi đến khu vực cạnh nhà văn hoá thôn Q1, R, V, Hưng Yên lấy khoảng 3-4 két vỏ chai bia mang về phân phát cho các đối tượng khác để cầm thị uy và chống trả nếu bị truy đuổi. Sau đó, Đ chỉ đạo mọi người đi trên đường Quốc lộ 5 theo hướng Hải Phòng đi Hà Nội, các đối tượng tiếp tục chạy xe tốc độ cao, lạng lách, dàn hàng ngang, bóp còi và trên tay cầm theo nhiều loại hung khí như dao kiếm, vỏ chai bia hò hét để gây rối trật tự công cộng. Khi các đối tượng đi đến ngã tư Quốc lộ 5 giao với đường LTT thuộc địa phận thị trấn TQ, K, Hà Nội thì gặp lực lượng Công an đang đi tuần tra nên các đối tượng đã rẽ vào đường LTT rồi bỏ chạy làm nhiều hướng.

Qua điều tra đã xác định hành vi, vai trò của các bị cáo, đối tượng khi tham gia gây rối trật tự công cộng ngày 16/11/2024 cụ thể như sau:

Khi mới bắt đầu đi từ nhà văn hóa huyện V, N Đ P1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, mang BKS: 89AA-423.63 (xe của T) chở N P T và Đ T Đ ngồi phía sau. Sau đó P1 điều khiển xe chở Đ lấy vỏ chai bia xong về phân phát cho các đối tượng thì P1 tiếp tục điều khiển xe máy trên chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở Đ ngồi sau cầm một đoạn tuýp sắt dài 2m gắn dao bầu (gọi là phóng lợn) khua suốt dọc đường đi.

N V Đ2 mang theo thanh phóng lợn, đưa cho Đ T Đ. Ngoài ra Đ còn điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, không mang biển kiểm soát (xe của H) chở Đ H H ngồi sau đi lấy vỏ chai bia. Sau đó Đ2 tiếp tục điều khiển xe chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở H ngồi sau ôm một thùng vỏ chai bia.

Sau khi lấy vỏ chai bia về thì N P T ngồi sau xe máy của một thanh niên cùng tham gia (chưa rõ nhân thân), trên tay T cầm theo vỏ chai bia.

V T H H5 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, trắng mang BKS: 89K1-2228 (xe của H5) chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở N T H4 ngồi sau cầm vỏ chai bia.

T V H3 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu xanh mang BKS: 89L1-404.95 (xe của H3) chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở C M C ngồi phía sau cầm 02 vỏ chai bia.

D M K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát (xe của B) chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở P V B ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia.

Đ H N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Visions màu xám, không có biển kiểm soát (xe của N) chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở T Đ A ngồi giữa và một năm thanh niên (chưa xác định được nhân thân người này) ngồi sau cùng có cầm theo kiếm.

L Q T cầm theo balo màu đen trắng để đựng vỏ chai bia, tại cầu Phú Đa N N H7 đưa balo của T cho N P T đi lấy vỏ chai bia. Sau đó T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89AB-005.13 (xe của H7) chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở N N H7 ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia.

T H H6 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ của TA (không nhớ BKS) chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở 02 người con gái trong đó một người tên TA (chưa xác định được nhân thân).

N T M1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89L1-233.32 chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở D H M Đ1 ngồi sau.

L G H8 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, không có biển số (xe của L4) chạy tốc độ cao, lạng lách, bóp còi trên xe chở, T Q V2 và T Đ L4 đi chung xe máy, xe của L4: L G H8 lái xe, T Đ L4 và T Q V2 ngồi sau.

Các bị cáo và các đối tượng nêu trên đều nhận thức hành vi sử dụng xe máy, cầm theo nhiều loại hung khí (dao kiếm, vỏ chai bia sành), chạy xe máy tốc độ cao, lạng lách. Bóp còi, hò hét gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông và gây lo sợ cho người khác và gây an ninh trật tự.

Đối với các đối tượng N Đ P1, sinh ngày 08/4/2009 (tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 07 tháng 10 ngày); N T M1, sinh ngày 12/10/2009 (tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 01 tháng 04 ngày); D H M Đ1, sinh ngày 11/3/2009(tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 08 tháng 07 ngày); L G H8, sinh ngày 23/2/2009 (tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 08 tháng 23 ngày); T Q V2, sinh ngày 24/2/2010 (tính đến ngày 16/11/2024 được 14 tuổi 08 tháng 22 ngày); T Đ L4, sinh ngày 01/02/2010(tính đến ngày 16/11/2024 được 14 tuổi 09 tháng 15 ngày) khi thực hiện hành phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ Nghị định 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã làm việc và có văn bản gửi chính quyền địa phương nơi các đối tượng nêu trên cư trú để quản lý, giáo dục tại địa phương.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 698, để tiếp tục xác minh làm rõ đối với các đối tượng khác chưa xác định được nhân thân và chưa làm việc được. Khi có đủ căn cứ sẽ xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, không mang biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3902HY713288, số máy: JA93E0693424 thu giữ của Đ H H. Qua điều tra, xác định người đứng tên đăng ký xe là anh V T T6, sinh năm 1998, trú tại: J3, B3, U1, Bắc Ninh. Ngày 23/8/2024, anh T6 bị trộm cắp chiếc xe trên tại J3, B3, U1, Bắc Ninh, anh T6 đã trình báo, Công an phường B3 đang tiến hành giải quyết vụ việc trên. Đ H H mua xe của một người rao bán trên mạng xã hội, không rõ nhân thân, H không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức bàn giao chiếc xe trên cho Công an phường B3 để phục vụ công tác điều tra xác minh vụ Trộm cắp tài sản.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3922RY671897, số máy: JA70E0548481 thu giữ của P V B. Qua điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của của P V B (B mua mới, nhưng chưa đăng ký) có liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, mang BKS: 89AA-423.63, có số khung: RLHJA39S1RYG80585, số máy: JA70E0585280 tạm giữ của N P T. Qua điều tra xác định là tài sản của chị N T Y, sinh năm 1985, trú tại: W, M, V, Hưng Yên (là mẹ đẻ N P T). Ngày 16/11/2024, chị Y không biết việc T lấy chiếc xe làm phương tiện tham gia gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89L1-233.32, có số khung: 3906HY012026, số máy: JA39E0012092 tạm giữ của N T M1. Qua điều tra xác định là tài sản của chị N T T7, sinh năm 1984, trú tại: V1, O, V, Hưng Yên (là mẹ đẻ N T M1). Ngày 16/11/2024 chị T7 không biết M1 lấy chiếc xe

làm phương tiện tham gia gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89AB-005.13, có số khung: RLHJA3932RY145569, số máy JA70E0466779 tạm giữ của N N H7. Qua điều tra xác định là tài sản của anh N V G, sinh năm 1983, trú tại: W, M, V, Hung Yên (là bố đẻ N N H7) Ngày 16/11/2024 anh G không biết H7 lấy chiếc xe làm phương tiện tham gia gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, có số IMIE: 353241891672068 (tạm giữ của N P T), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, có số IMEI 1: 357276097314467; IMEI 2: 357276097350511 (tạm giữ của N T M1), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI: 356566080463250 (tạm giữ của N N H7), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số IMEI: 352001066991656 (tạm giữ của C M C), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33s, có số IMEI 1: 860993057112430, IMEI 2: 860993057112422 (giữ của D M K), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng vàng có số IMEI: 355765071660780 (tạm giữ của N T H4) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (tạm giữ của L Q T). Qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của N P T, N T M1, N N H7, C M C, D M K, N T H4 và L Q T có liên quan đến hành vi phạm, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Đối với một đoạn tuýp sắt dài 2m gắn dao bầu (gọi là phóng lộn) do Đ sử dụng, và các vỏ chai bia các đối tượng sử dụng làm hung khí khi tham gia gây rối trật tự công cộng ngày 16/11/2024. Qua điều tra xác định các đối tượng vứt bỏ phóng lộn và các vỏ chai bia trên đường bỏ chạy và không nhớ vị trí. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được các hung khí nêu trên.

Đối với 01 chiếc USB do Cơ quan điều tra sử dụng sao lưu dữ liệu video bị cáo Đ T Đ cùng đồng phạm gây rối trật tự công cộng, hiện lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7, đối với bị cáo T H H6 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tất cả các bị cáo trong vụ án đều thừa nhận và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, , N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7, T H H6 đã phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSGL ngày 07/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7, T H H6 đã phạm

tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo T H H6 từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179. Khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên và Lệnh số 30 ngày 02/12/2024 của Chủ tịch nước Công bố Luật tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Đ T Đ từ 18 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt các bị cáo: N V Đ2, Đ H H từ 16 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt các bị cáo: N P T, V T H H5, T V H3, D M K, Đ H N, N T H4, C M C, P V B, N N H7, L Q T, T Đ A từ 14 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

** Về hình phạt bổ sung:* Không

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS 2015, Đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, có số IMIE: 353241891672068 (tạm giữ của N P T)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, có số IMEI 1: 357276097314467; IMEI 2: 357276097350511 (tạm giữ của N T M1)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI: 356566080463250 (tạm giữ của N N H7)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số IMEI: 352001066991656 (tạm giữ của C M C)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33s, có số IMEI 1: 860993057112430, IMEI 2: 860993057112422 (giữ của D M K)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng vàng có số IMEI: 355765071660780 (tạm giữ của N T H4)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (tạm giữ của L Q T).

- Trao trả cho chị V T Z, sinh năm 1979, Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3922RY671897, số máy: JA70E0548481 thu giữ của P V B.

- Trao trả cho chị N T Y, sinh năm 1985, trú tại: W, M, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, mang BKS: 89AA-423.63, có số khung: RLHJA39S1RYG80585, số máy: JA70E0585280 tạm giữ của N P T.

- Trao trả cho chị N T T7, sinh năm 1984, trú tại: V1, O, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89L1-233.32, có số khung: 3906HY012026, số máy: JA39E0012092 tạm giữ của N T M1.

- Trao trả cho anh N V G, sinh năm 1983, trú tại: W, M, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89AB-005.13, có số khung: RLHJA3932RY145569, số máy JA70E0466779 tạm giữ của N N H7.

Người bào chữa là ông Lê Quang Đạo bào chữa cho các bị cáo: Đ T Đ, T V H3, N T H4, C M C, V T H H5, T Đ A, Đ H N trình bày: Nhất trí với bản luận tội của VKS và bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với các bị cáo trên, nhất trí về tội danh và điều luật của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Đ T Đ, T V H3, N T H4, C M C, V T H H5, T Đ A, Đ H N. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo khi phạm tội còn ở độ tuổi vị thành niên chưa đủ 18 tuổi, do nhận thức pháp luật còn hạn chế, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử để các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Người bào chữa là ông Trương Công Đình bào chữa cho các bị cáo: N V Đ2, L Q T, N N H7 trình bày:

Ông nhất trí với bản cáo trạng của VKS đã truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Mạnh và Vũ. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi đang học sinh, nhận thức pháp luật còn bị hạn chế, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX để các bị cáo N V Đ2, L Q T, N N H7 được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Người bào chữa là Nghiêm Thị Ngân bào chữa cho các bị cáo: Đ H H, N P T, D M K, P V B trình bày:

Bà nhất trí với bản cáo trạng của VKS đã truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Đ H H, N P T, D M K, P V B. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi đang học sinh, nhận thức pháp luật còn bị hạn chế, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX để các bị cáo Đ H H,

N P T, D M K, P V B được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà VKS đề nghị và để các bị cáo được hưởng án treo.

Đ diện hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo đều nhất trí với trình bày bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, không có bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/11/2024, các bị can Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, Đ T Đ, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7, T H H6 đã có hành vi điều khiển xe máy tạo thành một nhóm đông người cầm theo hung khí (Phóng lựu, Kiếm, vỏ chai bia) đi xe với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bóp còi hò hét trên đường từ Nhà văn hóa huyện V ra Quốc lộ 5 và tiếp tục đi trên quốc lộ 5 theo chiều Hưng Yên đi Hà Nội đến khu vực ngã tư giao với đường LTT thuộc địa phận thị trấn TQ, K, Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7, T H H6 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn ở nơi công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu

đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện K nên cần phải có hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện.

Trong vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo bộc phát nảy ý định phạm tội cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm không có sự phân công, phân nhiệm vai trò cho nhau, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thực hành.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo:

Các bị cáo Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, Đ T Đ, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7, đều không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo T H H6 có 01 tiền án ngày 21/3/2023, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt T H H6 29 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2022 (Bản án số 53/2023/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2024. Ngày 14/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị cáo, tạm giam đối với T H H6 về tội “Giết người”.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng:

+ Các bị cáo Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7 đều không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo T H H6 có 01 tiền án ngày 21/3/2023, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt T H H6 29 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2022 (Bản án số 53/2023/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2024 đến nay chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm đ s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Đ T Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú, các bị cáo N V Đ2 và N N H7 có ông nội được tặng huân huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xét hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà bị cáo T H H6 gây ra, nhân thân có 01 tiền án ngày 21/3/2023, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt T H H6 29 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính

từ ngày 03/10/2022 (Bản án số 53/2023/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2024. Ngày 14/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị cáo, tạm giam đối với T H H6 về tội “Giết người”. Do vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo T H H6 ra ngoài xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm của các bị cáo Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7 đều phạm tội có mức độ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, các bị cáo phạm tội đang còn trong độ tuổi vị thành niên dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, là học sinh có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo có hiệu lực từ ngày 10/5/2022 thì các bị cáo trên có đủ điều kiện để hưởng án treo nên Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật để các bị cáo: Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7 được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Hiện bị cáo Đ T Đ đang bị tạm giam nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đ nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Khi lượng hình cũng xem xét đến mức độ, vai trò của từng bị cáo và để mức án của các bị cáo Đ, Hải, Đông, cao hơn các bị cáo còn lại (trừ bị cáo T H H6), các bị cáo Đ T Đ, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, , N V Đ2, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7 khi phạm tội dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức hình phạt tù mà điều luật của Bộ luật hình sự quy định theo quy định tại Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của Đ diện Viện Kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] .Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản bị thu giữ do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, có số IMIE: 353241891672068 (tạm giữ của N P T)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, có số IMEI 1: 357276097314467; IMEI 2: 357276097350511 (tạm giữ của N T M1)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI: 356566080463250 (tạm giữ của N N H7)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số IMEI: 352001066991656 (tạm giữ của C M C)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33s, có số IMEI 1: 860993057112430, IMEI 2: 860993057112422 (giữ của D M K)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng vàng có số IMEI: 355765071660780 (tạm giữ của N T H4)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (tạm giữ của L Q T).

- Trao trả cho chị V T Z, sinh năm 1979, Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3922RY671897, số máy: JA70E0548481 thu giữ của P V B. Chiếc xe này do chị Z là mẹ đẻ bị cáo mua, khi bị cáo sử dụng chiếc xe vào hành vi phạm tội, mẹ bị cáo không biết nên cần trao trả lại cho chị V T Z chiếc xe mô tô trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trao trả cho chị N T Y, sinh năm 1985, trú tại: W, M, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, mang BKS: 89AA-423.63, có số khung: RLHJA39S1RYG80585, số máy: JA70E0585280 tạm giữ của N P T. Chiếc xe này đăng ký mang tên chị Y là mẹ đẻ bị cáo mua, khi bị cáo sử dụng chiếc xe vào hành vi phạm tội, mẹ bị cáo không biết nên cần trao trả lại cho chị N T Y chiếc xe mô tô trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trao trả cho chị N T T7, sinh năm 1984, trú tại: V1, O, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89L1-233.32, có số khung: 3906HY012026, số máy: JA39E0012092 tạm giữ của N T M1. Chiếc xe này đăng ký mang tên chị T7 là mẹ đẻ bị cáo mua, khi bị cáo sử dụng chiếc xe vào hành vi phạm tội, mẹ bị cáo không biết nên cần trao trả lại cho chị N T T7 chiếc xe mô tô trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trao trả cho anh N V G, sinh năm 1983, trú tại: W, M, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89AB-005.13, có số khung: RLHJA3932RY145569, số máy JA70E0466779 tạm giữ của N N H7. Chiếc xe này đăng ký mang tên anh G là bố đẻ bị cáo mua, khi bị cáo sử dụng chiếc xe vào hành

vi phạm tội, mẹ bị cáo không biết nên cần trao trả lại cho anh N V G chiếc xe mô tô trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB do Cơ quan điều tra sử dụng sao lưu dữ liệu video bị cáo Đ T Đ cùng đồng phạm gây rối trật tự công cộng, hiện lưu trữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 904).

Đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với các đối tượng N Đ P1, sinh ngày 08/4/2009 (tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 07 tháng 10 ngày); N T M1, sinh ngày 12/10/2009 (tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 01 tháng 04 ngày); D H M Đ1, sinh ngày 11/3/2009 (tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 08 tháng 07 ngày); L G H8, sinh ngày 23/2/2009 (tính đến ngày 16/11/2024 được 15 tuổi 08 tháng 23 ngày); T Q V2, sinh ngày 24/2/2010 (tính đến ngày 16/11/2024 được 14 tuổi 08 tháng 22 ngày); T Đ L4, sinh ngày 01/02/2010 (tính đến ngày 16/11/2024 được 14 tuổi 09 tháng 15 ngày) khi thực hiện hành phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ Nghị định 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã làm việc và có văn bản gửi chính quyền địa phương nơi các đối tượng nêu trên cư trú để quản lý, giáo dục tại địa phương.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 698, để tiếp tục xác minh làm rõ đối với các đối tượng khác chưa xác định được nhân thân và chưa làm việc được. Khi có đủ căn cứ sẽ xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật là có căn cứ

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[9] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đ T Đ, N V Đ2, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7 và T H H6 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo T H H6 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58,65, 90,91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên; điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; áp dụng thêm khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đ T Đ để trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Xử phạt: Bị cáo Đ T Đ 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ T Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Hiện bị cáo Đ T Đ đang bị tạm giam nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đ nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt: Bị cáo Đ H H 16 (Mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ H H cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo N V Đ2 16 (Mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N V Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo N P T 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N P T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo C M C 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo C M C cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo D M K 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo D M K cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo T V H3 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T V H3 cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo P V B 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo P V B cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo N T H4 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N T H4 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Đ H N 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ H N cho Ủy ban nhân dân xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo T Đ A 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T Đ A cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo V T H H5 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo V T H H5 cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo N N H7 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N N H7 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo L Q T 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L Q T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản bị thu giữ do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, có số IMIE: 353241891672068 (tạm giữ của N P T)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, có số IMEI 1: 357276097314467; IMEI 2: 357276097350511 (tạm giữ của N T M1)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI: 356566080463250 (tạm giữ của N N H7)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số IMEI: 352001066991656 (tạm giữ của C M C)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33s, có số IMEI 1: 860993057112430, IMEI 2: 860993057112422 (giữ của D M K)

+ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng vàng có số IMEI: 355765071660780 (tạm giữ của N T H4)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (tạm giữ của L Q T).

- Trao trả cho chị V T Z, sinh năm 1979, Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3922RY671897, số máy: JA70E0548481 thu giữ của P V B.

- Trao trả cho chị N T Y, sinh năm 1985, trú tại: W, M, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, mang BKS: 89AA-423.63, có số khung: RLHJA39S1RYG80585, số máy: JA70E0585280 tạm giữ của N P T.

- Trao trả cho chị N T T7, sinh năm 1984, trú tại: V1, O, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89L1-233.32, có số khung: 3906HY012026, số máy: JA39E0012092 tạm giữ của N T M1.

- Trao trả cho anh N V G, sinh năm 1983, trú tại: W, M, V, Hưng Yên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 89AB-005.13, có số khung: RLHJA3932RY145569, số máy JA70E0466779 tạm giữ của N N H7.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB do Cơ quan điều tra sử dụng sao lưu dữ liệu video bị cáo Đ T Đ cùng đồng phạm gây rối trật tự công cộng, hiện lưu trữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 904)

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2025)

4. Về án phí : Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo T H H6 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo Đ T Đ, N V Đ2, Đ H H, C M C, T V H3, D M K, N P T, N T H4, P V B, T Đ A, Đ H N, V T H H5, L Q T, N N H7 và người Đ diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- VKSND tp Hà Nội
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án DS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Tuấn